ỦY BAN NHÂN DÂN **XÃ PHÚ PHỤNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 5924 /QĐ-UBND	*Phú Phụng, ngày 30 tháng 10 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
Về việc phê duyệt dự án: Tuyến Lộ Ba Đơ

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ PHÚ PHỤNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Xây dựng số 135/2025/QH15 ngày 10 tháng 12 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 193/2026/NĐ-CP ngày 01 tháng 6 năm 2026 của Chính phủ quy định về quyết toán vốn đầu tư dự án;

Căn cứ Nghị định số 206/2026/NĐ-CP ngày 15 tháng 6năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 207/2026/NĐ-CP ngày 22 tháng 6 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Xây dựng về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 210/2026/NĐ-CP ngày 15 tháng 6 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Xây dựng về hợp đồng xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 209/2026/NĐ-CP ngày 15 tháng 6 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Xây dựng về quản lý vật liệu xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 212/2026/NĐ-CP ngày 15 tháng 6 năm 2026 của Chính phủ quy định về điều kiện năng lực hoạt động xây dựng, hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu quốc gia về hoạt động xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 217/2026/NĐ-CP ngày 19 tháng 6 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 32/2026/TT-BXD ngày 22 tháng 6 năm 2026 của Bộ Xây dựng quy định chi tiết một số điều của Nghị định 207/2026/NĐ-CP ngày 22 tháng 6 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Xây dựng về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 34/2026/TT-BXD ngày 25 tháng 6 năm 2026 của Bộ Xây dựng quy định chi tiết về phân cấp công trình xây dựng phục vụ quản lý hoạt động xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 37/2026/TT-BXD ngày 26 tháng 6 năm 2026 của Bộ Xây dựng hướng dẫn phương pháp xác định định mức dự toán và các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật;

Căn cứ Thông tư số 38/2026/TT-BXD ngày 26 tháng 6 năm 2026 của Bộ Xây dựng Ban hành định mức xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 40/2026/TT-BXD ngày 26 tháng 6 năm 2026 của Bộ Xây dựng Hướng dẫn xác định chi phí bảo trì công trình xây dựng;

Căn cứ công văn số: 9947 /BXD-VPB ngày 29 tháng 6 năm 2026 V/v thay thế phụ lục kèm theo Thông tư số 36/2026/TT-BXD hướng dẫn nội dung, phương pháp xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng và Thông tư số 38/2026/TT-BXD về ban hành định mức xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 450/QĐ-SXD ngày 30 tháng 16 năm 2026 của Sở Xây dựng Về việc công bố giá nhân công xây dựng chuyển đổi; giá ca máy và thiết bị thi công xây dựng năm 2026 trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long;

Căn cứ vào Quyết định số 4384/QĐ-UBND ngày 16 tháng 10 năm 2026 của Ủy ban nhân dân xã Phú Phụng về việc phê duyệt chủ trương đầu tư công trình: Tuyến Lộ Ba Đơ;

Thông báo kết quả thẩm định số 452/BC-PKT ngày 28 tháng 10 năm 2026 của Phòng Kinh tế xã Phú Phụng về việc thông báo kết quả thẩm định Báo cáo kinh tế kỹ thuật công trình: Tuyến Lộ Ba Đơ;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Kinh tế tại Tờ trình số 166/TTr-KT ngày 28 tháng 10 năm 2026 về việc phê duyệt dự án: Tuyến Lộ Ba Đơ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt dự án: Tuyến Lộ Ba Đơ với các nội dung chủ yếu như sau:

1. Tên dự án: Tuyến Lộ Ba Đơ.

2. Người quyết định đầu tư: Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Phú Phụng.

3. Chủ đầu tư: Phòng Kinh tế xã Phú Phụng.

4. Mục tiêu, quy mô đầu tư:

a. Mục tiêu đầu tư:

Nhằm hình thành mạng lưới giao thông tương đối hợp lý, tạo thành hệ thống cân đối, đồng bộ, thống nhất, liên hoàn, đảm bảo giao lưu thông suốt, an toàn tiện lợi, đáp ứng yêu cầu khai thác các ngành kinh tế xã hội, thúc đẩy nhịp sống và mức tăng trưởng kinh tế xã hội; giữ vững xã nông thôn mới.

b. Nội dung và quy mô đầu tư:

- Tổng chiều dài tuyến 977m.

- Phạm vi tuyến: Điểm đầu tuyến tại Km0+000 giáp đường vuốt cầu Đình Khao (Quốc lộ 57), Điểm cuối tại Km0+977 giáp cầu Bê tông cốt thép.

- Tuyến được thiết kế theo cấp công trình: Cấp IV, cấp đường: đường GTNT cấp B. Nền đường rộng 5,0m, mặt đường bê tông rộng 3,5m, lề đường rộng mỗi bên 0,75m. Bố trí 03 đoạn tránh xe rộng 2m dài 20m kể cả đoạn vuốt nối (đoạn vuốt mỗi đầu dài 5,0m). Độ dốc dọc tối đa 5%; Tốc độ tính toán 20km/h; Tải trọng trục thiết kế 2.5 tấn; Độ dốc ngang mặt đường tại vị trí thông thường 2%, lề đường 4%; Độ dốc taluy 1/1,5;

- An toàn giao thông: Lắp đặt cọc tiêu, biển báo, vạch sơn đường theo Quy chuẩn Quốc gia về báo hiệu đường bộ QCVN 41:2024/BGTVT.

- Nhóm dự án: Dự án nhóm C.

c. Giải pháp thiết kế chủ yếu:

c.1. Phần nền đường:

- Phát hoang mặt bằng hai bên tuyến, chặt cây và đào gốc cây.

- Đắp đất dính lề đường và taluy hai bên rộng 0,75m, taluy 1:1,5, K ≥ 0,90.

- Đắp cát tôn cao phần mở rộng nền đường đạt K ≥ 0,95.

- Đóng cừ tràm gia cố những vị trí đầu mương và mái taluy dọc theo kênh mương. Cừ tràm L= 4,0m, gốc 8-10cm, ngọn >= 3.5cm đóng 02 hàng: 08cây/md/ hàng, neo buộc cừ tràm đóng thẳng và cừ tràm cặp cổ bằng thép phi 6mm, L= 1,5m cách khoảng 1m/ cây.

- Đắp đất dính đầu mương bằng đất dính rộng 0,5m, đạt K>= 0.85.

- Đắp cát san lấp mương đạt K ≥ 0,90.

c.2. Phần mặt đường chính:

- Cán lớp CPĐD Dmax= 37,5mm, dày 12cm, tại vị trí thông thường rộng 3,5m, rộng 5,5m tại vị trí có bãi tránh xe (Xem bản vẽ), K >= 0,98.

- Trãi nylon ngăn nước xi măng tại vị trí thông thường rộng 3,82m, rộng 5,82m tại vị trí có bãi tránh xe (Xem bản vẽ).

- Đổ bê tông đá 1x2 mác 250 (B20) dày 16cm tại vị trí thông thường rộng 3,5m, rộng 5,5m tại vị trí bãi tránh xe (Xem bản vẽ).

- Cứ 3m tới cắt khe co ngót rộng 5mm dài 3,5m.

c.3. An toàn giao thông:

Lắp đặt cọc tiêu, biển báo, vạch sơn đường theo Quy chuẩn Quốc gia về báo hiệu đường bộ QCVN 41:2024/BGTVT.

+ Cọc tiêu:

- Đào đất trồng cọc tiêu.

- Đổ bê tông móng cọc tiêu đá 1x2 M.150.

- Bê tông cọc tiêu đá 1x2 M.200.

- Lắp đặt cọc tiêu.

+ Biển báo:

- Đào đất trồng biển báo.

- Đổ bê tông móng biển báo đá 1x2 M.150.

- Lắp đặt trụ và biển báo.

- Chi tiết biển báo phù hợp với Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về báo hiệu đường bộ QCVN 41: 2024/BGTVT.

+ Vạch sơn đường: Vạch sơn gồ giảm tốc màu vàng mỗi vị trí gồm 05 vạch dài 3,0m rộng 0,2m dày 6mm.

5. Tổ chức tư vấn lập Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng: Công ty TNHH Tư vấn Thiết kế và Xây dựng Chợ Lách.

6. Địa điểm xây dựng: ấp Chợ, ấp Phú Vĩnh, xã Phú Phụng, tỉnh Vĩnh Long.

7. Loại, nhóm dự án; loại, cấp công trình chính, thời gian sử dụng theo thiết kế của công trình chính:

- Loại, nhóm dự án: Dự án nhóm C.

- Loại, cấp công trình chính: Công trình giao thông cấp B, cấp 4.

- Thời gian sử dụng theo thiết kế của công trình chính: Dự kiến khoảng 07-10 năm.

8. Danh mục tiêu chuẩn chủ yếu được lựa chọn:

a. Khảo sát:

- QCVN 04:2009/BTNMT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về xây dựng lưới tọa độ.

- QCVN 11:2008/BTNMT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về xây dựng lưới độ cao.

- Tiêu chuẩn ngành: 96 TCN 43-90 - Qui phạm thành lập bản đồ địa hình tỷ lệ 1:500; 1:1000; 1:2000; 1:5000 (phần ngoài trời).

- Tiêu chuẩn ngành: 96 TCN 42-90 - Qui phạm thành lập bản đồ địa hình tỷ lệ 1:500; 1:1000; 1:2000; 1:5000; 1:10000; 1:25000 (phần trong nhà).

- TCVN 4419:1987: Khảo sát cho xây dựng - Nguyên tắc cơ bản.

- Tiêu chuẩn Quốc gia TCVN 9398:2012 – Công tác trắc địa trong xây dựng công trình - Yêu cầu chung.

- Tiêu chuẩn Quốc gia 9401:2012 - Kỹ thuật đo và xử lý số liệu GPS trong trắc địa công trình.

- TCKT đo và xử lý số liệu GPS trong trắc địa công trình (TCVN 9401:2012).

- Thông tư số 973/2001/TT-TCĐC của Tổng Cục Địa chính nay là Bộ Tài nguyên và Môi trường hướng dẫn áp dụng hệ quy chiếu và hệ tọa Quốc gia VN-2000 ngày 20 tháng 6 năm 2001.

- Thông tư số 68/2015/TT-BTNMT ngày 22/12/2015 của Bộ Tài Nguyên và môi trường Quy định kỹ thuật đo đạc trực tiếp địa hình phục vụ thành lập bản đồ địa hình và cơ sở dữ liệu nền địa lý tỷ lệ 1:500, 1:1000, 1:2000, 1:5000.

- Ký hiệu bản đồ địa hình tỷ lệ 1:500, 1:1000, 1:2000 và 1:5000 - Tổng cục địa chính năm 1995.

- Tiêu chuẩn ngành 22 TCN 263-2000 “Khảo sát đường ô tô”.

- Tiêu chuẩn khảo sát, thiết kế nền đường ô tô trên nền đất yếu TCCS 41: 2022/TCĐBVN.

- Các tiêu chuẩn và tài liệu liên quan khác;

b. Thiết kế:

- TCVN 4054:2005 – Đường ô tô – yêu cầu thiết kế.

- TCVN 10380:2014 – Đường giao thông nông thôn – yêu cầu thiết kế.

- TCVN 4447:2012 – Công tác đất – Thi công và nghiệm thu.

- TCVN 9436: 2012 – Nền đường ô tô - Thi công và nghiệm thu.

- TCVN 8859:2023 – Lớp móng cấp phối đá dăm trong kết cấu áo đường – Thi công và nghiệm thu.

- Cùng các qui trình, qui phạm, tiêu chuẩn ngành, các quy định kỹ thuật khác hiện hành.

9. Tổng mức đầu tư xây dựng; giá trị các khoản mục chi phí trong tổng mức đầu tư xây dựng:

Tổng mức đầu tư xây dựng: **5.200.000.000 đồng** (*Bằng chữ: Năm tỷ, hai trăm triệu đồng*).

Trong đó:

- Chi phí xây dựng: 4.540.032.175 đồng.
- Chi phí quản lý dự án: 125.737.785 đồng.
- Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng: 373.994.015 đồng.
- Chi phí khác: 147.206.588 đồng.
- Chi phí dự phòng: 13.029.437 đồng.

11. Tiến độ thực hiện dự án: Năm 2026-2027.

12. Nguồn vốn đầu tư: Ngân sách Nhà nước (tỉnh hỗ trợ có mục tiêu thực hiện Chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026 - 2035, giai đoạn I từ năm 2026 đến năm 2030) và các nguồn vốn hợp pháp khác.

13. Hình thức tổ chức quản lý dự án được áp dụng: Thuê đơn vị tư vấn quản lý dự án.

14. Phương án giải phóng mặt bằng: Địa phương ấp Chợ, ấp Phú Vĩnh vận động thực hiện hiến đất mở rộng mặt đường.

Điều 2. Ủy ban nhân dân xã Phú Phụng giao nhiệm vụ cho Phòng Kinh tế làm chủ đầu tư, chịu trách nhiệm hoàn thành thủ tục hồ sơ, triển khai thi công công trình đúng theo qui định hiện hành.

Điều 3. Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân xã; Trưởng phòng Kinh tế và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:
- Như điều 3;
- CT, các PCT UBND xã;
- Lưu: VT.

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

U.B.N.D XÃ PHÚ PHỤNG T. NINH LONG

Võ Phước Lộc